TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 10 - 2024
V/v: "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc: "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Đặng Thị P.A, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 2, phường THĐ, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

**** Bị đơn:*** Anh Phạm Minh S, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố ĐX, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa, chị P.A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị P.A và anh Phạm Minh S kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam vào ngày 22 tháng 04 năm 2014. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu rất ngắn đã đi đến hôn nhân và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh đập nhau. Vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2023 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại đã lâu nên chị Đặng Thị P.A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn

với anh Phạm Minh S. Anh Phạm Minh S không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 12/03/2014 (con trai) và cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 23/01/2018 (con trai). Khi ly hôn chị P.A xin được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S cũng xin nuôi hai con chung và không yêu cầu chị P.A cấp dưỡng nuôi con.

Con nuôi, con riêng: Cả chị P.A và anh S đều thống nhất không có. Hiện chị P.A không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự đều xác định không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Cháu Phạm Minh Quân có quan điểm: Nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ.

* Quan điểm của chính quyền địa phương: Nay chị Đặng Thị P.A có đơn xin ly hôn anh Phạm Minh S đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung theo quy định pháp luật.

* Tại phiên toà hôm nay:

Chị P.A vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Phạm Minh S vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, thời gian, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 144; 147; 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị P.A: Xử ly hôn giữa chị Đặng Thị P.A và anh Phạm Minh S.

2/ Về con chung: Giao chị Đặng Thị P.A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Minh Đ và giao anh Phạm Minh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Minh Q. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Phạm Minh S có nơi cư trú tại tổ dân phố ĐX, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung" giữa chị Đặng Thị P.A và anh Phạm Minh S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo trình tự sơ thẩm.

[2] Về xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị P.A vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Minh S được Toà triệu tập đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về hôn nhân:

Cuộc hôn nhân giữa chị Đặng Thị P.A và anh Phạm Minh S là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam vào ngày 22/04/2014 thỏa mãn với điều kiện, thủ tục, trình tự kết hôn nên được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị P.A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị P.A và anh S đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có hai con chung sau đó mới phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi, chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị P.A có đơn xin ly hôn, anh S không đồng ý, tuy nhiên anh S không đưa ra được biện pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Toà án triệu tập hoà giải nhiều lần nhưng anh S đều vắng mặt. Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn; do đó, căn cứ vào các Điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận xử ly hôn giữa chị Đặng Thị P.A và anh Phạm Minh S là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[4] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 12/03/2014 (con trai) và cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 23/01/2018 (con trai). Xét thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân hai cháu thường xuyên qua lại giữa chị P.A và anh S. Khi ly hôn cả chị P.A và anh S đều có nguyện vọng nuôi 02 con chung. Xét thấy việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là quyền và trách nhiệm của cha mẹ đối với con chung. Do vậy, cần giao mỗi người nuôi 01 con chung, cụ thể cần giao cho chị Đặng Thị P.A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Minh Đ, sinh ngày 23/01/2018 (con trai) và giao anh Phạm Minh S trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 12/03/2014 (con trai) là phù hợp pháp luật. Do các đương sự đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và mỗi người nuôi dưỡng một con chung, nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Con nuôi, con riêng: Không có, hiện chị P.A không có thai nghén nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị P.A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử ly hôn giữa chị Đặng Thị P.A và anh Phạm Minh S.

2/ Về con chung: Giao chị Đặng Thị P.A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Minh Đ, sinh ngày 23/01/2018 (con trai); giao anh Phạm Minh S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 12/03/2014 (con trai) cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị P.A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chị P.A được đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000425 ngày 17 tháng 06 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị P.A đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị P.A và anh S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường Thanh Châu, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên